

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Sản xuất lúa nước ở đồng bằng sông Cửu Long đã có truyền thống lâu đời, nhiều phong tục tập quán sản xuất tốt đẹp, hiệu quả đã hình thành, phát triển. Thời hội nhập, cải tiến kỹ thuật canh tác và cơ giới hoá trong lĩnh vực nông nghiệp giữ vai trò quan trọng Góp phần nâng cao năng suất, sản lượng lúa nước. Bên cạnh đó thì truyền thống văn hoá cũng có vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt là cách ứng xử của con người với môi trường tự nhiên. Ở bài viết này, chúng tôi đánh giá trên hai phương diện cụ thể trong việc giữ gìn truyền thống văn hoá lúa nước là việc gìn giữ cái hồn cho cây lúa với những tết - lễ liên quan đến nghề trồng lúa và vai trò của con trâu - con vật quen thuộc gắn liền với truyền thống văn hoá lúa nước - trong bối cảnh hiện nay.

GIỮ GÌN TRUYỀN THỐNG VĂN HOÁ LÚA NƯỚC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRONG THỜI HỘI NHẬP

Tạ Đức Tú

Khoa KHXH&NV – Trường ĐH Cần Thơ

Cải tiến kỹ thuật canh tác nhưng giữ cái hồn cho cây lúa

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là trung tâm sản xuất lúa dẫn đầu cả nước với sản lượng lúa hàng năm rất cao. Năm 2011 ước đạt 23 triệu tấn, chiếm 55% sản lượng lúa cả nước; năng suất bình quân từ 5 tấn/ha đến 6,7 tấn/ha. Để có được thành quả đó, bên cạnh những điều kiện tự nhiên thuận lợi như mặt đất canh tác rộng, phì nhiêu, nguồn nước dồi dào, nông dân chăm chỉ, chuyên nghiệp... thì vai trò các khoa học kỹ thuật cũng góp phần đáng kể vào việc tăng năng suất, sản lượng lúa nước hàng năm. Và có thể nói, các ngành khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp như lai tạo giống lúa mới phù hợp môi trường tự nhiên từng vùng sản xuất nông nghiệp¹ cụ thể của ĐBSCL, thuốc phòng trừ nấm bệnh, thuốc tăng kích thích tăng trưởng, nảy mầm, thuốc trừ sâu, diệt cỏ, phân bón hữu cơ vi lượng, đa lượng... đã quyết định sản lượng lúa nước, đảm bảo an ninh lương thực và lợi thế xuất khẩu gạo hàng đầu của Việt Nam. Trong những năm qua, nhà nước đã có những chính sách và đầu tư xứng đáng vào lĩnh vực này. Lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ĐBSCL ngày nay phần nhiều chỉ còn một nỗi lo lớn nhất là giá lúa thương phẩm có đủ cao so với chi phí sản xuất không thôi. Bởi rõ ràng chính khoa học kỹ thuật hiện đại trong nông nghiệp đã giải phóng sức lao động, giải phóng nỗi lo “trông trời, trông đất, trông mây/ trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm” mà vẫn đảm bảo về sản lượng. Vấn đề được đặt ra ở đây là người nông dân đã thấy rõ vai trò của việc quyết định năng suất sản xuất là từ khối óc, bàn tay con người như khoa học kỹ thuật, phương pháp canh tác (thông qua cải tiến nông cụ, công tác thủy nông nội đồng...) chứ không do các thế lực siêu nhiên như trời cao, thánh thần ban bố. Như vậy những tín ngưỡng thể hiện sự tôn sùng các thế lực siêu nhiên của cư dân nông nghiệp ở ĐBSCL có còn không? Việc gìn giữ phần hồn cho cây lúa hiện nay ở khu vực này là như thế nào?

Qua khảo sát sơ bộ của chúng tôi tại một số vùng sản xuất nông nghiệp ở ĐBSCL thì niềm tin, tín ngưỡng thần linh phò trợ trong lĩnh vực nông nghiệp vẫn không suy giảm. Có điều nó được thể hiện tương đối giản tiện và phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay. Đơn cử như việc cúng đình ở ĐBSCL. Đình ở ĐBSCL phần lớn thờ Thành hoàng bốn cảnh - vị thần siêu nhiên với ý nghĩa “hộ quốc tị dân”, đem lại cảnh thái bình thịnh trị, gió thuận mưa hoà (phong điều vũ thuận) cho nhân dân. Hoặc đình thờ một số anh hùng dân tộc chống giặc hay những người khai hoang mở cõi như Nguyễn Trung Trực, Trương Định, Nguyễn Hữu Cảnh, Nguyễn Văn Thoại... Đình ở ĐBSCL bao giờ cũng có đàn thờ Thần Nông – vị thần chủ quản nông nghiệp và lễ tế Thần Nông là một

¹ Do thực tế đất đai, điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, thủy triều v.v... ĐBSCL hình thành tập quán sản xuất nông nghiệp thành từng vùng khác nhau như vùng phù sa nước ngọt ven sông Tiền, sông Hậu; vùng đồng bằng ven biển cao; vùng đồng bằng ven biển thấp; vùng Đồng Tháp Mười; vùng tứ giác Long Xuyên...

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

trong những lễ tế quan trọng nhất của nghi thức cúng đình. Ý nghĩa quan trọng của lễ hội cúng đình là cầu quốc thái dân an, mưa thuận gió hoà để người dân an lạc, mùa màng bội thu với 2 lễ chính là Kỳ yên¹ hạ điền và Kỳ yên thượng điền. Trước đây do canh tác theo mùa mưa, lễ cúng hạ điền vào đầu mùa mưa, được xem như một nghi thức xuống đồng, “khai trương” công việc cày cấy trong năm; lễ cúng thượng điền vào cuối mùa mưa, khi mùa màng kết thúc, người dân mang lễ vật tạ ơn trời đất, Thần Nông đã giúp cho mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt. Lễ Kỳ yên ba năm đáo lệ một lần được tổ chức rất hoành tráng, suốt 3 ngày đêm, thu hút không chỉ người dân trong làng mà còn ở các địa phương lân cận, khách vãng lai... Ngày nay, vụ mùa không còn lệ thuộc hai mùa mưa nắng nữa nhưng lệ cũ vẫn được giữ gìn, củng cố tại hầu khắp các địa phương. Điều này cho thấy, văn hoá lúa nước từ xưa vẫn được duy trì, gìn giữ nghiêm túc trong bối cảnh hiện nay.

Rằm tháng 10 là tết Hạ nguyên, cũng là ngày tết khá quan trọng trong đời sống cư dân lúa nước ĐBSCL. Đây là ngày “Thủy quan giải ách”, cũng là ngày tết cơm mới của nhiều dân tộc. Mùa vụ đã cơ bản làm xong, người nông dân có dịp vui vầy trong lễ hội quê hương. Đặc biệt, ngày này cũng là lễ ok om bok của đồng Khơ me với hội đua ghe ngo rất nổi tiếng. Mục đích của hội đua ghe ngo chính là đưa tiễn thần nước về với biển cả, nhằm cầu mong sự bình an trước họa nước, đem lại cuộc sống an lành, sung túc cho người dân.

Trong sản xuất nông nghiệp hiện nay, người dân ĐBSCL còn có những lệ cúng cầu cho sản xuất thuận lợi hiện vẫn được duy trì như việc cúng thần lúa, thần đất đai khi bắt đầu gieo mạ hoặc xạ lúa. Vật cúng rất đơn giản, chỉ một đĩa xôi, một con gà luộc, vài hột muối, nước trà hoặc nước lã, rượu và nhang. Cúng ngay ngoài đồng, nơi tiến hành việc gieo xạ. Cúng xong thì chủ ruộng và những người hiện ở ngoài đồng làm lụng chia nhau con gà, đĩa xôi cho đến hết. Đó cũng là một nét đẹp cần được giữ gìn. Ngoài ra, lệ cúng Đoan ngo (mùng 5 tháng) là tết giữa năm theo nông lịch, cũng là tết giết sâu bọ được nhiều vùng ở ĐBSCL tổ chức rất hoành tráng, là tết lớn thứ hai trong năm sau tết Nguyên Đán.

Như vậy, dù khoa học kỹ thuật đã không ngừng phát triển, đem lại những lợi ích thiết thực cho cư dân lúa nước ĐBSCL thì những tín ngưỡng thể hiện sự tin tưởng tạ ơn thần linh, chăm bồi cho phần hồn cây lúa vẫn được gìn giữ, duy trì ở đây. Những lễ tết, tập tục ở đây liên quan đến cuộc sống của con người trong quan hệ với môi trường tự nhiên, cụ thể hơn là trồng lúa nước. Đó cũng là một nét đẹp văn hoá của người Việt, chúng ta cần giữ gìn, phát huy phù hợp trong điều kiện hiện nay.

Vị trí con trâu trong thời cơ giới hoá nông nghiệp

ĐBSCL đã xa rời hình ảnh “con trâu đi trước cái cày đi sau” đầy lãng mạng khi nhắc về người nông dân. Trên đồng bây giờ mọi thứ đều đã được cơ giới hoá. Sức trâu hoàn toàn được giải phóng. Đó cũng đồng nghĩa với việc giải phóng sức người và cũng góp phần nâng cao đáng kể hiệu quả sản xuất lúa nước. Ông bà ta ngày xưa đã dạy *Con trâu là đầu cơ nghiệp* xem ra không còn phù hợp và không được người nông dân ĐBSCL hoàn toàn tin là đúng nữa. Nhà nào tậu được máy cày, máy sảy, máy gặt đập liên hợp mới được xem là có “máu mặt”, có “vị thế” trong làng. Bởi đơn giản những máy móc tân tiến ấy làm việc hiệu quả trên đồng ruộng, đảm bảo về mặt thời gian, sản xuất hàng loạt theo mùa vụ của người dân. Vào mùa vụ mới, đã lâu rồi không còn tiếng “hò, dí” thi vị, thay vào đó là tiếng máy rầm rập khắp cánh đồng. Nhà nào còn nuôi trâu cũng để nằm bờ đê gặm cỏ chứ chẳng ai cho xuống đồng cày ải. Có chăng là ở những mảnh ruộng khuất, ngăn cách bởi những liếp, những mương, nơi máy cày không thể len vào thì sức trâu mới được tính tới. Vai trò của con trâu trong lĩnh vực nông nghiệp ở ĐBSCL đã thay đổi hoàn toàn!

¹ Đây là cách nói theo phương ngữ Nam bộ, “kỳ yên” tức “cầu an”.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Thay đổi không đồng nghĩa với vô dụng, không cần nữa trong đời sống người dân. Thực tế ở khu vực nông thôn, trâu vẫn còn được nuôi khá nhiều và được dùng vào những việc thiết thực, có hiệu quả kinh tế cao hơn so với máy móc. Hiệu quả đầu tiên mà máy móc không thể sánh là việc dùng cộ trâu ¹ để thu gom lúa ngoài đồng. Trên cánh đồng rộng, những máy gặt, máy suốt chỉ làm việc đến tuốt lúa vào bao và nằm rải rác khắp mặt ruộng. Nếu dùng sức người vác từng bao lên tới bờ ruộng cũng phải tốn rất nhiều nhân công. Còn dùng máy để kéo thì phải tốn nhiều nhiên liệu để vận hành, chưa kể mặt ruộng còn sấm sập nước, dùng máy kéo lúa rất dễ mắc lầy (do chở lúa nặng hơn rất nhiều so với chỉ vận hành máy để cày hoặc gặt). Sử dụng trâu là khả dĩ nhất, vừa đảm bảo kinh tế vừa đem lại lợi ích bảo vệ môi trường do không tiêu tốn nhiên liệu, không thải khí và tiếng ồn ra môi trường.

Rơm ở ĐBSCL ngày nay trở thành một loại hàng hoá nông nghiệp có giá trị chứ không chỉ để đốt ngoài đồng như trước đây. Rơm dùng để phủ liếp rẫy, làm nấm... Và việc thu gom rơm rải rác khắp đồng không gì tốt hơn việc dùng cộ trâu. Trâu ăn cỏ nên ở những cánh đồng có nhiều trâu cũng góp phần giảm đáng kể lượng thuốc diệt cỏ phun ở bờ ruộng, triền đê. Phân trâu thả ra lại là phân hữu cơ, rất tốt cho hoa màu ². Mùa khô cỏ cháy thì trâu ăn rơm dự trữ. Như vậy, việc nuôi trâu chỉ tốn công chăm sóc nên nhiều gia đình ở nông thôn ĐBSCL vẫn mặn mà với chúng và dùng vào những việc hữu ích. Vào mùa thu hoạch lúa, thu nhập của một đôi trâu cũng không kém một chiếc máy suốt thông thường, nhưng lại không tốn chi phí nhiên liệu, khấu hao máy móc v.v... Do vậy mà trâu không phải hoàn toàn vô dụng trong thời buổi cơ giới hoá, hội nhập kinh tế nông nghiệp nếu người nông dân biết sử dụng hợp lý sức trâu. Tận dụng sức kéo tự nhiên cần thiết, giảm lệ thuộc máy móc cũng góp phần vào việc phát triển kinh tế bền vững, giảm tác hại đối với môi trường, rất cần thiết trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu mà ĐBSCL là một trong những nơi chịu ảnh hưởng sớm nhất và nặng nhất.

Tóm lại, giữ gìn truyền thống văn hoá trong tập quán sản xuất lúa nước trong thời hội nhập hiện nay là cần thiết. Nó vừa tạo ra sản phẩm sạch, hạn chế tác động đối với môi trường nhưng vẫn đảm bảo sản xuất có hiệu quả; vừa giữ gìn bản sắc văn hoá Việt Nam, phát huy những mặt tích cực trong đời sống cộng đồng, đặc biệt là trong lĩnh vực ứng phó với môi trường tự nhiên.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Hữu Hiếu, 2006, *Diễn trình văn hoá ĐBSCL*, nxb Thời đại, Hà Nội.
2. Trần Ngọc Thêm, 1999, *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, nxb Giáo dục, Hà Nội.

¹ Một loại xe kéo không dùng bánh xe mà dùng 2 trục gỗ để lướt trên mặt ruộng đất mềm. Phía trước có 2 càng gắn vào ách đặt trên cổ trâu để kéo.

² Người trồng rẫy rất chuộng nhất phân trâu khô đánh tơi ra rải trên liếp hoa màu để tiết giảm chi phí phân bón.